

Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Đỗ Mạnh T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Thị H** và anh **Đỗ Mạnh T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu **Đỗ Bảo Y**, sinh ngày 03/8/2010 và cháu **Đỗ Bảo K**, sinh ngày 02/9/2012 cho chị **Bùi Thị H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Giao cháu **Đỗ Bảo T**, sinh ngày 01/11/2015 cho anh **Đỗ Mạnh T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị **Bùi Thị H** và anh **Đỗ Mạnh T** không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị **H**, anh **T** có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, đất đai, công nợ chung:** Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000742 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí, hoàn trả cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đỗ Mạnh T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tuấn Linh